

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được bản giấy Công văn số 1418/STC-QLNS ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành: "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum" (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và tình hình thực tế tại địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC. Qua rà soát, Sở Tài chính nhận thấy một số quy định của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định mới được Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽¹⁾; khoản 3 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi

⁽¹⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị chỉnh lý lại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND (*dự kiến được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết*) như sau cho chính xác: "2. *Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức ...được quy định tại Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC)*"

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung sau:

3.1. Đề nghị xem xét, biên tập lại tên của văn bản như sau: "*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum*" cho chính xác.

3.2. Tại căn cứ pháp lý thứ 6 (căn cứ cuối) đề nghị biên tập lại như sau: "*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày....tháng....năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp*" cho phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 36 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

3.3. Đề nghị xem xét bỏ dấu phẩy (,) tại đoạn "*... được quy định tại Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC, và khoản 1 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC*" tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND (*dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết*) và biên tập lại như sau: "*... được quy định tại Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC và khoản 1 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC*".

3.4. Đề nghị xem xét biên tập lại tên của khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết và biên tập lại theo hướng sau:

"2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ như sau:

b) Bổ sung vào điểm l nội dung như sau:

c) Sửa lại tên và bổ sung gạch đầu dòng (-) cuối cùng của điểm m như sau:..."

3.5. Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC quy định: "*Chi thuê hội trường và các thiết bị đi kèm; tiền tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, thuốc y tế thông thường; thù lao, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên, dịch thuật và các khoản chi cần thiết khác phục vụ khảo sát, thực tế (nếu có) theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức: thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, i khoản này*". Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét biên tập lại điểm c khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp, đầy đủ nội dung được quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽²⁾; Mẫu số 36 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi viện dẫn văn bản được sửa đổi, bổ sung thực hiện như việc viện dẫn của Sở Tư pháp tại mục 2 của Báo cáo này⁽³⁾.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

⁽²⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ

⁽³⁾ Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tham khảo việc viện dẫn văn bản được sửa đổi, bổ sung bởi một văn bản khác tại Nghị định số 70/2022/NĐ-CP.

năm 2015⁽⁴⁾ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, **đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi** theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁵⁾.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum”. Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng

⁽⁴⁾ Tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 122 được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

⁽⁵⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.